

Số: 132/KH-THC

Thuận Hưng, ngày 18 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý **Năm học 2023-2024**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về việc ban hành Luật Giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập;

Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng;

Thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận Chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học;

Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Văn bản số 03/ 2017/VBHN-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình GDPT;

Căn cứ Quyết định số 4881/QĐ-UBND, ngày 27/11/2023 của UBND huyện Mỹ Tú về việc sát nhập trường Tiểu học Thuận Hưng B vào trường tiểu học Thuận Hưng C, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú;

Căn cứ vào Kế hoạch số 63/KH-THC Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý, căn cứ tình hình thực tế đội ngũ của đơn vị sau sát nhập, trường Tiểu học Thuận Hưng C xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý năm học 2023 – 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường năm học 2023-2024

- Hạng trường: II; Trường thuộc Vùng 2, xã khu vực theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Số lớp: 27; Học sinh 847;

- Tổng số giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý: 63 người

- Về cơ cấu, số lượng: Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

TT	Đối tượng đánh giá	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			Ghi chú
			Nam	Nữ	< 25	Từ 25 ≤ 35	Từ 35 ≤ 45	> 45	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	
	Cán bộ quản lý	02	1	1			2	0		2		
1	Hiệu trưởng	1					1			1		
2	Phó hiệu trưởng	1	1	1			1			1		
	Giáo viên											
	Giáo viên dạy môn cơ bản	38	23	15		2	32	4	0	38		
3	Tiếng Việt											
4	Toán											
5	Đạo đức											
6	Tự nhiên và Xã hội											
7	Lịch sử và Địa lí											
8	Khoa học											
	Giáo viên dạy môn chuyên biệt	16	12	4		5	4	7	2	14		
9	Ngoại ngữ 1	3	0	3		3				3		
10	Tin học và Công nghệ	1	0	1			1			1		
11	Giáo dục thể chất	4	4				2	2	1	3		
12	Nghệ thuật	1	2	2			1	1		2		
		1	2	2		2				2		
13	Tiếng dân tộc thiểu số	3	3					3	1	2		
14	Công tác Đoàn/Đội	1	1					1		1		
	Nhân viên	3	0	3			3		0	3		
15	Thư viện, thiết bị	0										
16	Công nghệ thông tin											
17	Kế toán	1		1			1			1		
18	Thủ quỹ	0										
19	Văn thư	1		1			1			1		

TT	Đối tượng đánh giá	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			Ghi chú
			Nam	Nữ	< 25	Từ 25 ≤ 35	Từ 35 ≤ 45	> 45	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	
20	Y tế	1		1			1			1		
21	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0										
22	Giáo vụ (áp dụng đối với trường dành cho người khuyết tật)											
23	Nhân viên khác	4	2	2			0	4		0	0	

* Nhận xét:

Số lượng Đội ngũ	Hiện có	Yêu cầu của CTGDPT 2018			Ghi chú
		Thừa	Thiếu	Cần bổ sung	
Cán bộ quản lý	2	0	0	0	
GV cơ bản	38	6	0	0	
Ngoại ngữ 1	3	0	0	0	
Khmer	3	0	0	0	
Tin học và Công nghệ	1	0	0	0	
Giáo dục thể chất	4	1	0	0	
Nghệ thuật : Mỹ thuật Âm nhạc	2	0	0	0	
	2	0	0	0	
Tổng phụ trách đội	1	0	0	0	
Nhân viên	7	0	01	01	Thiếu 1 thư viện
Tổng	63	7	01	01	

Theo quy định về định mức số lượng người làm việc từ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT thì trường Tiểu học Thuận Hưng C có tỷ lệ Giáo viên là 2,03 giáo viên/lớp đáp ứng đủ số lượng dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường đủ vị trí việc làm, đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên, nhân viên và CBQL.

- Thiếu: Nhân viên Văn thư, Y tế và thư viện-Thiết bị

2. Thực trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.1. Thực trạng đội ngũ giáo viên

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng CTGDPT 2028	Số lượng	Tỷ lệ %	Điểm mạnh /người có thể hỗ trợ đồng nghiệp	Điểm yếu/người cần hỗ trợ
Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		
Sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		
Kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		
Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong dạy học và giáo dục	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		
Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		
Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		
Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		
Xây dựng môi trường giáo dục và cộng đồng học tập chuyên môn.	Chưa đáp ứng	0		40	14
	Đáp ứng	14	25,92		
	Đáp ứng tốt	40	74,07		

* Điểm mạnh:

- Số giáo viên có trình độ đại học: 52/54, tỷ lệ 96,29%. giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ 1: 52/56, tỷ lệ 96,29%, chứng chỉ A Tin học 54/54, tỷ lệ 100%. Số giáo viên trẻ có độ tuổi 25-45: 20/54, tỷ lệ 37,03%; 46-49: 18; 33,33%; 50 tuổi trở lên): 15/54; 27,77% giáo viên. Trình độ chính trị: Trung cấp: 05; sơ cấp 06, giáo viên luôn năng động, tích cực đổi mới, sáng tạo, trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, giảng dạy đạt chất lượng. Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, kỹ năng sống tốt.

- Đủ số lượng giáo viên thực hiện giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp được đánh giá theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT 54/54 đạt từ loại khá trở lên, trong đó đạt loại XSNV: 41; HTT: 23; HTNV: 03; CHT: 01. không có giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Giáo viên tổng phụ trách là 01, có động lực làm việc tích cực, luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc, tổ chức các hoạt động trải nghiệm linh hoạt và hiệu quả.

- Số đông giáo viên, nhân viên tích cực làm việc, 100% xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên; tất cả nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, thống nhất, làm việc hiệu quả, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định đạt cấp độ 2.

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đủ phòng học, bàn ghế, thiết bị, môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, thân thiện, lành mạnh.

*** Điểm yếu:**

- Số giáo viên còn thừa, thiếu nhân viên thư viện theo khung vị trí việc làm.

- Giáo viên dạy môn cơ bản chưa đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

- Số giáo viên lớn tuổi (từ 50 trở lên): 15/54, trình độ sử dụng ngoại ngữ.

- Còn một số đội ngũ giáo viên, nhân viên đời sống kinh tế khó khăn, việc học tập nâng cao trình độ còn chậm. Công tác sắp xếp vị trí việc làm một số GV phải kiêm nhiệm thêm công tác khác nên đôi lúc còn ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2.2. Thực trạng đội ngũ nhân viên

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng CTGDPT 2028	Số lượng	Tỷ lệ %	Điểm mạnh / người có thể hỗ trợ đồng nghiệp	Điểm yếu/người cần hỗ trợ
Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường	Chưa đáp ứng	0	0		
	Đáp ứng	47	87,03		
	Đáp ứng tốt	7	12,96		
Thực hiện các công việc chuyên môn (sử dụng, bảo quản, sửa chữa thiết bị...) theo kế hoạch giáo dục nhà trường	Chưa đáp ứng	0	0		
	Đáp ứng	47	87,03		
	Đáp ứng tốt	7	12,96		
Năng lực phối hợp với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế	Chưa đáp ứng		0		
	Đáp ứng	40	74,07		
	Đáp ứng tốt	14	25,92		

hoạch giáo dục nhà trường				
---------------------------	--	--	--	--

*** Điểm mạnh:**

Tất cả nhân viên đều tích cực, năng nổ trong công việc. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt. Hằng năm, viên chức được đánh giá xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Điểm tồn tại, hạn chế:** Kế toán tài chính sắp xếp công việc đôi khi còn thiếu tính khoa học nên hiệu quả công việc đạt chưa cao.

2.3. Thực trạng cán bộ quản lý

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng CTGDPT 2028	Số lượng	Tỷ lệ %	Điểm mạnh/người có thể hỗ trợ đồng nghiệp	Điểm yếu/người cần hỗ trợ
Năng lực đổi mới, sáng tạo, thích ứng trong lãnh đạo, quản trị nhà trường	Chưa đáp ứng			2	0
	Đáp ứng				
	Đáp ứng tốt	2	100		
Quản trị các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018	Chưa đáp ứng			2	0
	Đáp ứng				
	Đáp ứng tốt	2	100		
Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh theo hướng tiếp cận năng lực	Chưa đáp ứng			2	0
	Đáp ứng				
	Đáp ứng tốt	2	100		
Quản trị chất lượng giáo dục đáp ứng CTGDPT 2018	Chưa đáp ứng			2	0
	Đáp ứng				
	Đáp ứng tốt	2	100		
Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh, huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường	Chưa đáp ứng			2	0
	Đáp ứng				
	Đáp ứng tốt	2	100		
Sử dụng ngoại ngữ	Chưa đáp ứng			0	2
	Đáp ứng	2	100		
	Đáp ứng tốt				
Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và lãnh đạo nhà trường thực hiện CTGDPT 2018	Chưa đáp ứng			2	0
	Đáp ứng				
	Đáp ứng tốt	2	100		

*** Điểm mạnh:**

- Đủ số cán bộ quản lý theo cơ cấu của đơn vị.

- Số cán bộ quản lý có trình độ đại học: 2/2 tỷ lệ 100%. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng năng động, tích cực, nhiều kinh nghiệm quản lý làm việc có tinh thần

trách nhiệm, chấp nhận thách thức, chủ động tìm tòi, sáng tạo xử lý công việc, yêu thích công việc, chuẩn hiệu trưởng xếp loại Tốt

*** Điểm tồn tại, hạn chế:**

Chưa có điều kiện tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn; trình độ sử dụng ngoại ngữ của Ban giám hiệu cũng còn hạn chế.

*** Những vấn đề về đội ngũ cần tập trung giải quyết:**

- Về đội ngũ quản lý, giáo viên: Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ.
- Đảm bảo số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định.
- Tạo bầu không khí thi đua học tập, hình thành ý thức học tập suốt đời.
- Khuyến khích, động viên, thu hút đội ngũ giáo viên, nhân viên tích cực làm việc, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên học tập nâng cao trình độ chuẩn (nhất là 08 giáo viên có trình độ cao đẳng và hiện đang theo học liên thông đại học), nghiệp vụ chuyên môn, làm việc hiệu quả.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Xác định số lượng, cơ cấu đội ngũ GV, NV, CBQL cần bổ sung theo lộ trình thực hiện CT GDPT 2018 cấp tiểu học Phụ lục kèm theo

2. Mục tiêu chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2023- 2024 đáp ứng CT GDPT 2018 cấp tiểu học

2.1. Mục tiêu về chất lượng đội ngũ giáo viên:

- Về chuẩn nghề nghiệp: Năm học 2023 - 2024, Phân đầu 100% giáo viên đạt mức khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học (Trong đó 50% GV đạt mức tốt); Các năm học tiếp theo, mỗi năm tăng số lượng đạt mức tốt ít nhất 1 người.

- Trình độ chuẩn, trên chuẩn: Năm học 2023 – 2024. Đã có kế hoạch bồi dưỡng 01 giáo viên có trình độ đại học (có 03 giáo viên xin nghỉ NĐ 29 (Nghỉ 108)..

- Kết quả đánh giá viên chức giáo viên hàng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 16/59, tỷ lệ 27,11%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 43/59 tỷ lệ 72,88%.

- Mục tiêu năng lực giáo viên đáp ứng nhu cầu CTGDPT 2018:

+ 54/54 giáo viên đáp ứng tốt chương trình GDPT2018 tỷ lệ 100%

+ 07/54 giáo viên có thể hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện triển khai CTGDPT 2018 tỷ lệ 12,96% (mỗi tổ đều có 01 giáo viên).

- 54/54 giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm triển khai hiệu quả CTGDPT 2018.

- 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo thông tư 17/2019/TT-BGD&ĐT (120 tiết).
- 100% GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên do trường tổ chức.

2.2. Mục tiêu về chất lượng của đội ngũ nhân viên:

Kết quả đánh giá viên chức: 03 hoàn thành tốt nhiệm vụ, tỷ lệ 100%.

2.3. Mục tiêu về chất lượng đội ngũ quản lý

- Về chuẩn Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng: 2/2 đạt 33,33% mức tốt.
- Trình độ chuẩn, trên chuẩn: có 1 CBQL tham gia học Thạc sĩ cho đến khi tốt nghiệp.
- Đánh giá viên chức hàng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 2/2 tỷ lệ 100%
- Mục tiêu năng lực quản lý đáp ứng nhu cầu CTGDPT 2018:
+ 2/2 đáp ứng tốt chương trình GDPT2018, tỷ lệ 100%
- 100% CBQL hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo thông tư 17/2019/TT-BGD&ĐT (120 tiết).
- 100% CBQL hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên do trường tổ chức.
- 01 (50%) được cử đi bồi dưỡng CBQL cốt cán.
- 01 CBQL (50%) được cử đi học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

1. Phát triển số lượng, cơ cấu đội ngũ

- Tham mưu cho cơ quan quản lý về bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.
- Đề xuất với cấp có thẩm quyền để điều chuyển giáo viên, nhân viên cho phù hợp với vị trí việc làm; tuyển mới (hoặc hợp đồng) một số vị trí còn thiếu.
- Chủ động tìm nguồn nhân sự đáp ứng yêu cầu để thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

2. Phân công, sử dụng GV, NV, CBQL

- Phân công GVCN vừa có nhiệm vụ dạy các môn cơ bản vừa có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm.
- Sắp xếp giáo viên vào các tổ chuyên môn cần đảm bảo để mỗi tổ đều có những giáo viên cốt cán về chuyên môn, không để tổ nào toàn giáo viên nhiều tuổi hoặc toàn giáo viên trẻ, giáo viên dạy quá nhiều năm ở một khối lớp, có cả giáo viên cơ bản cả giáo viên dạy môn năng khiếu.

- Mỗi tổ chuyên môn gồm các đồng chí giáo viên cơ bản dạy cùng một khối chuyên môn và các giáo viên dạy cùng một môn chuyên biệt.

- Phân công các GV có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt đã tham gia bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 thực hiện giảng dạy lớp 5.

- Bố trí nhân viên kiêm nhiệm các công việc phù hợp.

3. Giải pháp đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng CTGDPT 2018 cấp tiểu học

3.1. Đối với giáo viên

- Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực; năng lực sử dụng PPDH và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Năng lực kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh tiểu học trong hoạt động giáo dục và dạy học.

- Năng lực xây dựng nhà trường văn hóa, trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; năng lực phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học; năng lực xây dựng phân phối chương trình của nhà trường và phát triển giáo dục nhà trường; năng lực tuyên truyền về công tác giáo dục.

- Năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường; dạy học tích hợp; tìm hiểu đối tượng học sinh dạy học phân hóa.

3.2. Đối với nhân viên

- Năng lực thực hiện, xây dựng kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với nhà trường; năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Năng lực phối hợp tổ chức các hoạt động của trường, lớp.

- Năng lực tham mưu, năng lực tự học, tự bồi dưỡng.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ hành chính theo hướng đề ra giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ.

3.3. Đối với CBQL

- Năng lực quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường tiểu học.

- Năng lực quản trị nhân sự trong trường tiểu học.

- Năng lực quản trị tài chính trường tiểu học theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình.

- Năng lực quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học; năng lực quản trị chất lượng giáo dục trong trường tiểu học.

- Năng lực thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

- Năng lực phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

- Năng lực truyền thông, tuyên truyền về công tác giáo dục, giải quyết khủng hoảng truyền thông; năng lực tham mưu, năng lực giao tiếp, ứng xử.

4. Giải pháp tạo động lực làm việc cho đội ngũ GV, NV, CBQL

4.1. Tạo động lực làm việc, phát triển năng lực làm việc thông qua phương pháp kinh tế như:

- Tiền lương để duy trì động lực,

- Tiền thưởng đảm bảo nguyên tắc khách quan công bằng dựa trên thành tích để khuyến khích tạo động lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ tốt hơn,

- Chế độ phúc lợi góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ thúc đẩy họ nâng cao chất lượng công việc.

4.2. Tạo động lực thông qua công việc:

- Phân công công việc phù hợp: Nhận diện được năng lực, sở trường, tính cách mỗi GV, NV, CBQL để có kế hoạch phân công phù hợp với tổ chất của từng người.

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xác định rõ mục tiêu cho GV, NV, CBQL tạo hướng đích và chỉ dẫn họ.

- Trao quyền tự chủ và huy động sự tham gia của GV, NV, CBQL.

- Giao công việc có tính chất thách thức trong bối cảnh đổi mới dựa vào kiến thức, kỹ năng hiện có của mỗi giáo viên.

4.3. Tạo động lực thông qua cải tạo môi trường làm việc:

- Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc. Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ có động lực làm việc, phát huy sáng tạo, tinh thần thoải mái nhất.

- Ghi nhận và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp

- Đánh giá công bằng, khách quan; động viên, khen ngợi, nhắc nhở, xử lý

kịp thời.

- Phát động thi đua giảng dạy, khuyến khích làm việc kế hoạch sáng tạo.
- Xây dựng phong cách lãnh đạo phù hợp và bầu không khí làm việc thân thiện.

5. Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường: Xây dựng cộng đồng học tập tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng CT GDPT 2018 thông qua BDTX với các chuyên đề của tổ nhóm, trường, cụm trường và dự giờ tư vấn, thúc đẩy.

6. Kiểm tra đánh giá kết quả làm việc của đội ngũ GV, NV, CBQL

Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo khách quan, công bằng, công tâm, công minh làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ.

Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho đội ngũ cả vật chất lẫn tinh thần. Động viên, khen thưởng kịp thời khuyến khích đội ngũ tăng cường động lực làm việc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện phân công chuyên môn cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ TRƯỜNG TIỂU HỌC THUẬN HƯNG C

(Danh sách kèm theo)

2. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, NV, CBQL đáp ứng CT GDPT 2018

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC THUẬN HƯNG C

NỘI DUNG	MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG	CÁCH THỨC BỒI DƯỠNG	CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG
Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	54/54 GV đáp ứng Tốt	Tổ chức hội thảo trong tổ chuyên môn; Hỗ trợ trực tiếp	PHT; Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên cốt cán;
Sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực	54/54 GV đáp ứng Tốt	Tổ chức chuyên đề, Tự bồi dưỡng; Phân công hỗ trợ 1-1	PHT, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên cốt cán
Kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	54/54 GV đáp ứng Tốt	Tổ chức chuyên đề, Tự bồi dưỡng; Phân công hỗ trợ 1-1	PHT, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên cốt cán

Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong dạy học và giáo dục	54/54 GV đáp ứng Tốt	Tổ chức chuyên đề, Tự bồi dưỡng; Phân công hỗ trợ 1-1	PHT, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên cốt cán
Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh	54/54 GV đáp ứng Tốt	Mời giảng viên; Tổ chức chuyên đề, Tự bồi dưỡng; Phân công hỗ trợ 1-1	PHT, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên cốt cán
Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc	54/54 GV, NV, CBQL đáp ứng	Tự bồi dưỡng	Kinh phí GV tự đóng góp
Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	54/54 GV đáp ứng Tốt	Tổ chức lớp bồi dưỡng, Tự bồi dưỡng;	PHT, Giáo viên
Xây dựng môi trường giáo dục và cộng đồng học tập chuyên môn.	54/54 GV đáp ứng Tốt	Tổ chức hội thảo chuyên môn, Tự bồi dưỡng;	PHT, Tổ trưởng chuyên môn,

VI. PHÂN BỐ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhân lực: Các cá nhân giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý (63/63 kể cả hợp đồng) cùng các tổ, nhóm phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển đội ngũ đã xây dựng.

2. Dự kiến thời gian hoàn thành: Triển khai thực hiện kế hoạch đầu năm học 2023-2024; cuối mỗi năm học, hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ của năm học đó.

3. Phân bổ tài chính: Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao. Đầu năm, phân bổ ngân sách cho bồi dưỡng, phát triển đội ngũ vào quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở đề nghị của tập thể CBQL, GV, NV nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán, quyết toán ngân sách năm trước liền kề và hướng dẫn chỉ đạo của đơn vị có thẩm quyền.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị

Năm học 2023-2024: Tăng cường trang bị cơ sở vật chất cho lớp 4.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng: Lập kế hoạch phân công đội ngũ thực hiện kế hoạch; triển khai kế hoạch triển khai Chương trình GDPT 2018

Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lý tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện CTGDPT.

Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý. Tổng hợp ý kiến và báo cáo lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện CTGDPT.

Định kỳ có báo cáo sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về những công việc đã triển khai, chỉ rõ những việc đã làm tốt, những việc làm chưa được, nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

Trên đây là kế hoạch đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý Trường Tiểu học Thuận Hưng C, Năm học 2023-2024. Các cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu thực hiện nghiêm túc và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cá nhân mình, góp phần cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của đơn vị nhà trường./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- CBQL, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp, from top to bottom, reads: "HUYỆN", "TRƯỜNG", "TIỂU HỌC", and "THUN HUNG C". The name "HIỆU TRƯỞNG" is printed in large letters across the center of the stamp. A blue ink signature is written over the stamp.
Nguyễn Thị Hồng Tươi